

## BẢN CHẤT CỦA NGÔN TỪ VĂN HỌC (NGHĨ TỪ BÀI VIẾT *BẢN CHẤT XÃ HỘI, THẨM MỸ CỦA DIỄN NGÔN VĂN HỌC* CỦA TRẦN ĐÌNH SỬ)

Nguyễn Thị Hải Phương\*

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

### TÓM TẮT

Bài viết này trình bày những điều mà tác giả thu nhận được về vấn đề bản chất của ngôn từ văn học sau khi đọc bài viết *Bản chất xã hội, thẩm mỹ của diễn ngôn văn học* của Trần Đình Sử. Tiếp thu quan niệm của những nhà nghiên cứu như M. Bakhtin, M. Foucault..., Trần Đình Sử đã chỉ ra con đường hợp lý để tìm hiểu ngôn từ văn học là phải xuất phát từ sự thống nhất giữa ngôn từ và ý thức. Chính hình thái ý thức xã hội, trạng thái tri thức của con người và cơ chế quyền lực trong xã hội đã trở thành cái logic nội tại, cái cơ chế thâm kín chi phối cách sử dụng ngôn từ của con người. Từ việc nhìn thấy sự chi phối của cơ chế văn hóa, xã hội đối với việc sử dụng ngôn từ của con người, Trần Đình Sử khẳng định rằng sự vận động của văn học được thể hiện rất rõ nét, sâu sắc qua sự vận động của ngôn từ, hình thái ngôn từ giai đoạn sau sẽ thay thế dần hình thái ngôn từ giai đoạn trước.

**Từ khóa:** *Quan niệm, ngôn từ văn học, diễn ngôn văn học, bản chất xã hội, bản chất thẩm mỹ, Trần Đình Sử.*

### MỞ ĐẦU

Văn học là nghệ thuật ngôn từ. Mỗi giai đoạn văn học có một hệ thống ngôn từ riêng, một cách nói riêng tùy thuộc vào đặc điểm kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa... của giai đoạn đó. Chính vì thế, khi tìm hiểu một trào lưu văn học, một thời đại văn học, một giai đoạn văn học, ta không thể bỏ qua việc tìm hiểu ngôn từ của văn học thời kì đó. Trong bài diễn từ Nobel văn học năm 1985, nhà văn Pháp Claude Simon – một trong những đại diện tiêu biểu của phong trào tiểu thuyết Mới đã nhấn mạnh vào tầm quan trọng đặc biệt của ngôn từ: “Ngôn ngữ không chỉ là công cụ diễn đạt, truyền đạt, chuyển tải... Ngôn ngữ là công cụ nhận thức, khám phá... Ngôn ngữ không chỉ biểu đạt mà nó còn sản sinh ý nghĩa. Ngôn ngữ không chỉ là những kí hiệu, nó còn là những nút nhiều mối ý nghĩa...” [1, 104]. Ngôn từ văn học có tầm quan trọng như thế nhưng “cho đến nay trong hầu hết các tài liệu lí luận văn học ở Việt Nam đều chỉ hiểu ngôn từ như một phương tiện biểu đạt, một công cụ bề ngoài, chưa đi sâu tìm hiểu bản chất xã hội, thẩm mỹ của nó” [2]. Chính vì thế, sau khi đọc bài viết *Bản chất xã hội, thẩm*

*mỹ của ngôn từ văn học* của Trần Đình Sử, chúng tôi đã phần nào có được cái nhìn sâu sắc và toàn diện hơn về bản chất của ngôn từ văn học, hiểu bản chất của ngôn từ văn học với tư cách là một diễn ngôn.

### NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Trong bài viết này, trước hết, Trần Đình Sử đã chỉ ra tính phiến diện, cục đoan trong một số quan niệm về ngôn từ văn học. Đó là quan niệm coi ngôn từ văn học chỉ đơn thuần là một phương tiện biểu đạt, một công cụ bề ngoài để chuyển tải nội dung, để phản ánh đời sống xã hội như quan điểm của G. N. Pospelov hay là quan niệm quá chú trọng đến mức tuyệt đối hóa bản chất thẩm mỹ, “tính văn học”, “chất văn học” của ngôn từ văn học của các nhà lý luận hình thức Nga, phê bình Mới Anh, Mỹ và chủ nghĩa cấu trúc... Từ việc phê phán những quan niệm phiến diện trong việc nghiên cứu bản chất của ngôn từ văn học, Trần Đình Sử đã chỉ ra *con đường hợp lý để tìm hiểu ngôn từ văn học là phải xuất phát từ sự thống nhất giữa ngôn từ và ý thức*. Ngôn từ văn học với tư cách là ý thức về thực tại, nó tồn tại trong giao tiếp xã hội chứ không phải trong từ điển. Và tác giả đã viện dẫn đến quan niệm của nhà nghiên cứu M. Bakhtin như là một minh chứng cho

\* Tel 0913599797; Email: haiphuongdhs@yaho.com

hướng nghiên cứu đúng đắn này. Thông qua các công trình của mình như *Bình về văn xuôi của V. Skhlovski* (1926), *Diễn ngôn sinh hoạt và diễn ngôn nghệ thuật* (1926), *Phương pháp hình thức trong Nghiên cứu văn học* (1928), *Diễn ngôn tiểu thuyết* (1934 - 1935), *Mấy vấn đề về thi pháp Doxtoievski* (1929 - 1963)... M. Bakhtin đã đưa ra hướng nghiên cứu xã hội học ngôn từ. Ông kịch liệt phê phán quan niệm coi đặc trưng văn học độc lập với ý thức hệ, xã hội học. Theo ông, mọi sáng tác về ý thức hệ đều chỉ hình thành trong xã hội con người: lĩnh vực thẩm mỹ cũng như lĩnh vực pháp luật, nhận thức chỉ là biến thể của xã hội học. Lí luận văn học cũng chỉ là xã hội học Bakhtin không đồng tình với việc nhà nghiên cứu F. Sausure chỉ dừng lại phân biệt ngôn ngữ và lời nói. Nếu ta chỉ quan tâm đến ngôn ngữ, đến lời nói thì ta chỉ mới quan tâm đến nghĩa và cái biểu nghĩa, đơn vị chỉ là từ và câu. Trong giao tiếp hết câu chưa phải là hết ý mà phải là hết một phát ngôn của chủ thể mới là hết ý. Nói là phát ngôn nhưng đằng sau phát ngôn đó là ý kiến, đằng sau ý kiến là tư tưởng hệ. Như vậy, tìm hiểu một phát ngôn là ta tìm hiểu ý kiến, tư tưởng hệ, tìm hiểu quyền lực, văn hóa, chính trị... chi phối phát ngôn đó. Nếu như F. Sausure cho rằng sau ngôn ngữ chung của xã hội (ngôn ngữ tồn tại trong từ điển) là đến lời nói của cá nhân thì Bakhtin lại cho rằng lời nói của cá nhân không chỉ phụ thuộc vào vốn ngôn ngữ chung của xã hội mà còn phụ thuộc vào môi trường văn hóa của từng thời kì lịch sử. Chính điều này tạo nên hình thái diễn ngôn. M. Bakhtin nêu xu hướng nghiên cứu "siêu ngữ học", tức là lấy lời nói (diễn ngôn) làm đối tượng nghiên cứu, hình thành khuynh hướng "diễn ngôn" học, mở ra một hướng mới trong cách tiếp cận ngôn từ văn học, một hướng mà ngôn ngữ học của trường phái Sausure đã bỏ qua. Diễn ngôn học xuất hiện đã làm lu mờ cách tiếp cận của chủ nghĩa cấu trúc ngôn ngữ học.

Bên cạnh quan điểm của M. Bakhtin, Trần Đình Sử còn viện dẫn đến quan điểm của M. Foucault để làm sáng tỏ cho quan điểm về bản chất xã hội - lịch sử của ngôn từ văn

học. Ông khẳng định: "Vấn đề bản chất xã hội, thẩm mỹ của ngôn từ văn học phải đợi đến M. Foucault nêu ra khái niệm discourse thì mới hiện ra rõ rệt thêm một bước" [2]. Khái niệm "discourse" (diễn ngôn) mà M. Foucault dùng là để chỉ một hình thái, một kiểu lời nói do những yếu tố của đời sống xã hội, lịch sử quy định. Đó là hình thức biểu hiện ngôn ngữ của một cộng đồng người trong một điều kiện xã hội, lịch sử nhất định; nó là hình thức biểu đạt của ngôn ngữ, chịu sự chi phối của một mô hình tư duy, một kiểu giải thích, một cơ chế ràng buộc nhất định. Chính hình thái ý thức xã hội, trạng thái tri thức của con người và cơ chế quyền lực trong xã hội đã trở thành cái logic nội tại, cái cơ chế thẩm kín chi phối cách sử dụng ngôn từ của con người: "Một người không phải bất cứ lúc nào, ở đâu, muốn nói cái gì thì nói" [2]. Cái mà Foucault bận tâm không chỉ là ý nghĩa nào đó ẩn chứa trong diễn ngôn mà là những quy tắc đã chi phối việc diễn ngôn ra đời và vận hành trong đời sống. Nhà nghiên cứu này đã chỉ ra mối quan hệ giữa tri thức và quyền lực trong việc kiến tạo nên diễn ngôn; tri thức hay diễn ngôn chẳng qua chỉ là những sản phẩm cũng như công cụ để thực thi quyền lực. Ông cho rằng các nhóm thống trị xã hội thông qua diễn ngôn để tạo ra tri thức, tạo ra chân lí, để áp đặt lên các nhóm bị trị những lĩnh vực tri thức đặc thù, những nguyên tắc và giá trị của mình nhằm muốn "hợp pháp hóa" quá trình tri vi thiên hạ của mình. Chính vì thế những tri thức do diễn ngôn kiến tạo nên không thể mang tính khách quan, trung tính bởi vì nó luôn là "sản phẩm của các quan hệ quyền lực".

Cũng trong bài viết của mình, tác giả Trần Đình Sử đã đi vào phân tích một cách khá thuyết phục những ví dụ cụ thể trong văn học để chứng minh cho sự chi phối của hình thái ý thức xã hội, cơ chế văn hóa đối với cách thức sử dụng ngôn từ của con người, để khẳng định rằng, ngôn từ vừa có tác dụng nhào nặn con người vừa cạm tù con người. Quan sát sự phát triển của lịch sử văn học, ta dễ dàng nhận thấy, sự vận động của văn học được thể hiện rất rõ nét, sâu sắc qua sự vận động của

ngôn từ, hình thái ngôn từ giai đoạn sau đã thay thế dần hình thái ngôn từ cũ trước. Sự thay thế của ngôn từ chủ nghĩa lãng mạn đối với ngôn từ chủ nghĩa cổ điển; ngôn từ chủ nghĩa hiện thực đối với ngôn từ chủ nghĩa lãng mạn, ngôn từ chủ nghĩa tượng trưng, siêu thực đối với ngôn từ chủ nghĩa hiện thực... đã minh chứng cho điều này. Ở Việt Nam, ngôn từ văn học ở mỗi giai đoạn cũng đã có sự biến đổi do cơ chế văn hoá, xã hội, tri thức, quyền lực thay đổi. Nếu như giai đoạn 1945 - 1975, ngôn từ văn học mang nặng tính chất sử thi, lãng mạn, bay bổng thì giai đoạn sau 1975, ngôn từ lại có phần nghiêng về tính chất đời thường, thô ráp, xù xì. Một đặc điểm dễ nhận thấy là ngôn từ văn học bây giờ không còn giàu chất thơ nữa, không còn giàu tính văn chương nữa. Có thể nói, thời kì này ngôn ngữ đời thường đã thâm nhập vào văn học một cách sâu sắc. Việc tăng cường lớp từ thông tục này cho thấy nỗ lực của các nhà văn trong việc đưa văn chương đến gần với hiện thực đời sống. Họ muốn thể hiện quan điểm về sự bình đẳng trong việc sử dụng ngôn từ. Họ muốn chứng minh văn chương không chỉ là lãnh địa của lớp ngôn từ đặc tuyển mực thước, sang trọng hay miê mê của lớp ngôn từ thông tục thô ráp, xù xì. Tuy nhiên, có một số trường hợp các nhà văn lại quá lạm dụng việc sử dụng những ngôn từ thô tục nên gây ra sự phản cảm cho người đọc.

Cuối bài viết *Bản chất xã hội thẩm mỹ của diễn ngôn văn học*, Trần Đình Sử còn gợi mở một vấn đề để cho người đọc suy nghĩ đó là bản chất xã hội, thẩm mỹ của ngôn từ nghệ thuật đặc biệt được thể hiện ở chỗ ngôn từ nghệ thuật là ngôn từ tạo hình cho những cái chưa thành hình, phát ngôn cho những điều đang ấp ủ, đặt tên cho các hiện tượng chưa có trong từ điển. Chức năng của văn học không giản đơn là phản ánh đời sống mà còn là sáng tạo ngôn từ cho những điều chưa biết nói, chưa được nói, chưa thể nói. Nói được những điều đáng nói là khoái cảm vô biên của văn học. Động lực kích thích sự phát triển của ngôn từ văn học đó là làm sao nói được cái vô thức xã hội, nhận thức được cái vô thức xã

hội, biến nó thành ý thức. Đứng là ngôn từ nghệ thuật mở ra những bí mật trong đời sống. “Văn bản nghệ thuật phải truyền đạt một ý nghĩ mà không một phát ngôn đồng nghĩa nào có thể thay thế được” [1, tr. 163]. Những đánh giá này sẽ quy định cách lựa chọn từ ngữ, điểm nhìn, giọng điệu, lựa chọn cá nhân vật và người nghe. Với *Nỗi buồn chiến tranh*, Bảo Ninh đã lựa chọn một góc nhìn riêng, một góc nhìn bị cơi là “phi chính thống” khi viết về chiến tranh. “Có thể nói tác giả đã lộn trái cuộc chiến tranh ra để ta nhìn vào phía trong bị che khuất, lấp một chỗ trống chưa được lấp” [3]. Bảo Ninh không hề có ý định phủ nhận cuộc chiến tranh thần thánh của dân tộc mà chỉ thực sự muốn góp thêm một cái nhìn biện chứng hơn và cũng hợp lí hơn về chiến tranh. Tiểu thuyết *Lão Khố* của Tạ Duy Anh cũng đã đưa ra những đánh giá mới, những cách nhìn mới về đời sống với cái nhìn thẳng thắn, với nhu cầu muốn nói thật, nhà văn đã mạnh dạn chỉ ra những mặt trái, những thiếu sót của công cuộc cải cách ruộng đất. Nhà văn đã tái hiện lại không khí tù túng ngột ngạt của những năm tháng làng quê sôi sục với những vụ đấu tố địa chủ, những vụ quy kết triền miên. Trong *Chinatown*, Thuận đã chỉ ra tình trạng phai nhạt bản sắc cá nhân, nguy cơ số hoá của con người trong xã hội hiện đại. Với sự hiện diện của những con số khô cứng: hai nghìn Chinatown, một tỷ người Trung Quốc, bốn mươi chín đồng nghiệp, hai trăm cụ ông, hai trăm cụ bà, hai trăm nam sinh, hai trăm nữ sinh, vài nghìn phụ nữ..., nhà văn đã cảnh báo với người đọc về nguy cơ cá tính của con người sắp sửa biến mất, sắp sửa hoà tan vào một dòng chảy vô bản sắc; cá tính sẽ tan nát trong những quy định bất thành văn. Chính vì diễn ngôn văn học là bình chứa những đánh giá đời sống chưa từng được nói ra nên nó mang tính cá thể hóa cao độ. Nhà văn khi sáng tạo một diễn ngôn văn học là phải “khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa ai có” (Nam Cao). Tính cá thể hoá trong diễn ngôn văn học càng rõ rệt thì tài năng sáng tạo của tác giả càng được biểu hiện rõ.

## KẾT LUẬN

Tóm lại, bài viết *Bản chất xã hội, thẩm mỹ của diễn ngôn văn học* của nhà nghiên cứu Trần Đình Sử là một bài viết sâu sắc, hấp dẫn, đã có một cái nhìn tương đối toàn diện về bản chất của ngôn từ văn học. Tiếp thu quan điểm về diễn ngôn của M. Foucault và M Bakhtin, Trần Đình Sử đã khẳng định sự chi phối của cơ chế văn hóa, xã hội đối với việc sử dụng ngôn từ của con người. Ông cho rằng sự vận động của văn học thể hiện rất rõ qua sự vận động của ngôn từ, hình thái ngôn từ giai đoạn sau thay thế dần hình thái ngôn từ giai đoạn trước. Có thể nói, việc nghiên cứu bản chất của ngôn từ văn học với tư cách là một diễn ngôn thực sự là một hướng đi có nhiều triển vọng, cho ta thấy mối quan hệ khăng khít giữa

văn học và tư tưởng; giữa văn học và văn hóa, giữa tính xã hội và tính thẩm mỹ. Ngày nay, với sự phát triển mạnh mẽ của xã hội học văn học đã chứng minh rằng, ta khó có thể giải quyết những vấn đề của văn học chỉ thuần túy dựa trên những yếu tố nội tại của văn bản mà cần phải đặt văn học trong một bối cảnh rộng lớn hơn của những vấn đề văn hóa và xã hội.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Đình Sử (Chủ biên), (2004), *Tự sự học - một số vấn đề lý luận và lịch sử*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Trần Đình Sử (2013), *Bản chất xã hội, thẩm mỹ của diễn ngôn văn học*, <http://trandinh-su-wordpress.com>, truy cập ngày 20/1/2017.
3. Trần Đình Sử (1991), "Thảo luận về tiểu thuyết "Thần phân tinh yêu", *Báo Văn nghệ*, 37, tr. 7-10

## SUMMARY

**THE NATURE OF LITERARY LANGUAGE (THINKING FROM MR. TRAN DINH SU'S ARTICLE "THE SOCIAL - AESTHETIC NATURE OF LITERARY DISCOURSE")**

Nguyễn Thị Hải Phương\*

Hanoi National University of Education

This article goes on to consider the concept of the nature of the literary language of Tran Dinh Su. It mainly bases on his article *"The social - aesthetic nature of literary discourse"*. Acquiring the concept of researchers such as M. Bakhtin, M Foucault ..., Tran Dinh Su reasonably points out a fact that the way to learn the language of literature is derived from the consistency between words and awareness. The main forms of social consciousness, the state of human knowledge and the mechanisms of power in society have become an intrinsic logic and secret mechanisms that govern the use of human language. As realizing the govern of socio-cultural mechanism on human's language use, Mr. Tran Dinh Su confirmed that the movement of literary is clearly and deeply shown on the movement of language, the later language form replaces the former one.

**Keywords:** *Concept, literary language, literary discourse, social nature, aesthetic nature, Mr. Tran Dinh Su...*

Ngày nhận bài: 15/03/2017; Ngày phản biện: 08/4/2017; Ngày duyệt đăng: 28/6/2017

\* Tel: 0913599797; Email: haiphuongdhs@yahoo.com